TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-PT
Ngày 24/02/2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Thẩm phán: Ông Võ Bảo Anh

Bà Hồ Thị Tuyết Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2024/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 451/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn R**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số A G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Ông **Trần Ngọc P**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số E ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Cơ quan nơi bị đơn công tác: Đ - Công an huyện T, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1969.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

3. Bà Huỳnh Thị R1, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số A G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

4. Bà Trần Thị Yến N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

5. Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện V.

Địa chỉ: Số A N, ấp C, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Người kháng cáo: 1.Ông Trần Văn R là nguyên đơn

2.Bà Trần Thị Yến N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn trình bày:*

Ông và ông Trần Ngọc P có mối quan hệ cha vợ, con rễ trong gia đình, do cần tiền tiêu xài cá nhân ông P đề nghị ông đứng tên vay ngân hàng để cho ông P mượn lại số tiền 200.000.000 đồng và ông đồng ý. Ông thế chấp 04 công đất lúa đang canh tác cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện V vay số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 15/12/2020, sau khi ngân hàng giải ngân ông đã giao số tiền 200.000.000 đồng cho ông P nhưng không có làm biên nhận. Ngoài ra, ông còn cho ông P mượn 06 chỉ vàng 24K, sau đó ông P trả được 02 chỉ vàng còn nợ 04 chỉ vàng 24K. Từ khi giao tiền cho ông P đến nay, ông đã nhiều lần yêu cầu ông P đóng lãi và trả nợ gốc cho ngân hàng tuy nhiên ông P cố tình trốn tránh. Hiện tại, ông đã trả xong nợ cho ngân hàng. Do đó, đề nghị Toà án buộc ông P trả số nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 15/12/2020 đến ngày khởi kiện là 29 tháng, lãi suất 9,8%/năm, tiền lãi là 56.840.000 đồng. Ông P đã đóng lãi được 02 lần số tiền 21.500.000 đồng. Cấn trừ tiền lãi ông P còn phải trả cho ông số tiền tổng cộng là 235.340.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K.

** Bị đơn trình bày:*

Ông Trần Văn R trước đây là cha vợ ông, hiện tại ông và bà Trần Thị Yến N đã ly hôn. Ngày 15/12/2020, ông có vay của ông R số tiền 200.000.000 đồng và 06 chỉ vàng, đã trả 02 chỉ vàng 24K, hiện tại ông xác nhận số nợ ông R là 200.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K. Khi mượn tiền và vàng của ông R ngày 15/12/2020, lúc này ông và bà N còn là vợ chồng (cuối năm 2021 thì ly hôn), mục đích mượn của cha vợ để làm ăn và phục vụ nhu cầu sinh hoạt chung của vợ chồng và bà N cũng biết số nợ này, đây là nợ chung của vợ chồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông R, ông đồng ý trả ½ số nợ trên và lãi theo quy định nhà nước, tức là đồng ý trả 100.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24K còn lãi suất đề nghị tính theo quy định pháp luật. Số nợ còn lại đề nghị bà N phải có trách nhiệm trả cho ông R. Do bận công tác nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, cam kết không khiếu nại gì về sau.

** Bà Huỳnh Thị R1 trình bày tại biên bản lấy lời khai:*

Ông Trần Văn R là chồng của bà. Ông Trần Ngọc P trước đây là con rễ của bà (hiện tại ông P và con gái bà đã ly hôn). Theo đề nghị vay tiền giúp của ông P, vào ngày 15/12/2020, vợ chồng bà có thế chấp 04 công đất ruộng để vay số tiền 200.000.000 đồng và đã đưa toàn bộ số tiền trên cho ông P, theo giao kết việc đóng lãi hàng tháng cho ngân hàng do ông P tự đóng, quá trình thực hiện hợp đồng ông P có đóng lãi được khoảng hơn 01 năm, số tiền lãi ông P đóng 02 lần số tiền là 21.500.000 đồng, sau đó không đóng nữa và để nợ quá hạn, vợ chồng bà phải bỏ tiền ra để trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện V, Hậu Giang (hiện tại đã trả hết nợ cho ngân hàng). Ngoài ra, ông P còn nợ vợ chồng ông bà là 04 chỉ vàng 24K, đây là tài sản chung của vợ chồng. Yêu cầu Tòa án buộc ông P trả cho vợ chồng bà số nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/12/2020 và 04 chỉ vàng 24K.

** Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện V có văn bản trình bày:* Ngày 15/12/2020, ông Trần Văn R có vay khoản nợ 200.000.000 đồng đã tất toán ngày 26/4/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, có một lần trích tài khoản ông R đóng lãi 01 lần là 6.379.398 đồng vào ngày 13/8/2021 và ông Trần Ngọc P đóng lãi một lần ngày 28/4/2021, số tiền 6.551.233 đồng.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 118/2024/DSST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn R.

Buộc ông Trần Ngọc P có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn R số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2024 là 125.198.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, một trăm chín mươi tám nghìn đồng) và 02 (hai) chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc P phải chịu 7.039.000 đồng (Bảy triệu, không trăm ba mươi chín nghìn đồng)

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 27/8/2024, nguyên đơn là ông Trần Ngọc R2 không đồng ý với bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 04/9/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Yến N không thống nhất với bản án sơ thẩm, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông R2 và bà N giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các quy định pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát cho rằng ông R2 khai việc nhận tiền do vợ chồng ông P nhận phù hợp với lời khai của ông P. Do vậy, Toà án sơ thẩm xác định nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 35 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy, các bên tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Toà án nhân dân huyện Thới Lai đã thụ lý là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Số nợ gốc đã được bị đơn thừa nhận. Tại phiên toà sơ thẩm, ông R2 khai rằng ngày ngân hàng giải ngân, ông P cùng vợ về quê lấy tiền và vàng, bà N cũng từng đề nghị ông R2 giúp đỡ ông P do ông P kinh doanh thua lỗ, các tình tiết này do ông R2 trình bày là phù hợp với lời khai của ông P. Mặt khác, trong khoảng thời gian ông R2 làm thủ tục vay tiền ngân hàng để có tiền cho ông P vay. Thời điểm đó, bà N đang sống tại nhà ông R2 nên bà N không thể không biết sự việc trên. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xác định khoản nợ trên là nợ chung của vợ chồng ông P là đúng quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, việc bà N, ông R2 kháng cáo cho rằng toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thuộc ông P là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo của ông R2, bà N không được chấp nhận nên ông R2, bà N phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, ông R2 là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Ngọc P phải trả cho ông Trần Văn R số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2024 là 125.198.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu, một trăm chín mươi tám nghìn đồng)* và 02 (hai) chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc P phải chịu 7.039.000 đồng *(Bảy triệu, không trăm ba mươi chín nghìn đồng).*

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Yến N phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004349 ngày 20/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí, coi như bà N đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Chế Linh

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H Thới Lai;
- THADS H Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Võ Bảo Anh Hồ Thị Tuyết Phương Nguyễn Chế L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H Thới Lai;
- THADS H Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Chế Linh